

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐMPHST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số 02/2020/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Vũ Thị Thanh N sinh năm 1983

2. Anh Mai Ngọc T sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 19/2G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Văn A sinh năm 1979

4. Chị Mai Thị Bích Tr sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số 102/3H, V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh T, anh A và chị Tr đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu là chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, chị Mai Thị Bích Tr và anh Nguyễn Văn A trình bày:

Năm 2014, do hoàn cảnh kinh tế gia đình của vợ chồng anh Nguyễn Văn A, chị Mai Thị Bích Tr gặp khó khăn nên vợ chồng anh trai của chị Tr là anh Mai Ngọc T, chị Vũ Thị Thanh N đã nhận cháu Nguyễn Hoài Trúc L, sinh ngày 24/01/2012 là con ruột của anh A và chị Tr về làm con nuôi. Ngày 08/8/2014, Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi (số 03, quyển số 01) đối với cháu Nguyễn Hoài Trúc L cho vợ chồng anh T, chị N và anh T, chị N đã cải chính hộ tịch họ tên của cháu Nguyễn Hoài Trúc L là Mai Phương L. Quá trình nuôi dưỡng cháu L, vợ chồng anh T, chị N luôn đảm bảo những điều kiện tốt nhất để chăm sóc và dạy dỗ cháu. Tuy nhiên, vì hiện tại hoàn cảnh gia đình anh T, chị N đang gặp khó khăn nên không thể tiếp tục nuôi dưỡng cháu L; còn gia đình anh A và chị Tr kinh tế đã khá hơn do đó các anh chị đã cùng nhau thỏa thuận yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng anh T, chị N và cháu L đồng thời giao cháu L lại cho anh A và chị Tr nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự; người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

- *Về nội dung:* Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Mai Ngọc T, chị Vũ Thị Thanh N và cháu Mai Phương L, sinh ngày 24/01/2012; giao cháu L cho chị Mai Thị Bích Tr, anh Nguyễn Văn A (cha mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nên căn cứ khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*”. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tất cả những người yêu cầu đều cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên họp hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng những người yêu cầu đều vắng mặt, tuy nhiên họ đã có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

[2] **Về nội dung:** Cháu Nguyễn Hoài Trúc L, sinh ngày 24/01/2012 là con đẻ của anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr là phù hợp với giấy khai sinh số 75 do Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06/02/2012 và là con nuôi hợp pháp của anh Mai Ngọc T và chị Vũ Thị Thanh N theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/8/2014. Sau khi nhận nuôi con nuôi, anh T và chị N đã cải chính hộ tịch họ tên cháu Nguyễn Hoài Trúc L là Mai Phương L theo giấy khai sinh số 492, quyền số 03/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp lại ngày 27/10/2014.

Chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr cùng yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi vì hiện nay anh T và chị N là cha mẹ nuôi của cháu L đang gặp khó khăn về kinh tế nên không có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L. Cha mẹ đẻ của cháu L là anh A và chị Tr đồng ý nhận lại cháu để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu L cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi trên. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết việc dân sự là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Người yêu cầu được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 10; khoản 4 Điều 24; Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T và cháu Mai Phương L, sinh ngày 24/01/2012. Quyền, nghĩa vụ giữa chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T và cháu Mai Phương L chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Giao cháu Mai Phương L, sinh ngày 24/01/2012 cho anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các quyền, nghĩa vụ của anh Nguyễn Văn A, chị Mai Thị Bích Tr và cháu Mai Phương L được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0006232 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Vũ Thị Thanh N, anh Mai Ngọc T, anh Nguyễn Văn A và chị Mai Thị Bích Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thống Nhất;
- Người yêu cầu;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã G, H. Thống Nhất;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Thị Thùy Trang